

Số: 427 /CSDP - KTTV

Ngày 24 tháng 04 năm 2025

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh  
hợp nhất quý 1 -2025

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
(QUÝ 1 - 2025)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	QUÝ I/2024	QUÝ I/2025	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	186.534.618.637	202.585.193.845	16.050.575.208	108,60
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2			4.012.963		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		186.534.618.637	202.581.180.882	16.046.562.245	108,60
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	104.835.881.936	106.910.563.021	2.074.681.085	101,98
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.698.736.701	95.670.617.861	13.971.881.160	117,10
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	21.552.982.936	23.711.999.628	2.159.016.692	110,02
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	2.193.373.133	249.940.053	(1.943.433.080)	11,40
8	Trong đó : Chi phí lãi vay	23				-	
9	Chi phí bán hàng	24		3.909.218.544	3.552.227.412	(356.991.132)	90,87
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.728.600.771	22.641.217.198	5.912.616.427	135,34
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		80.420.527.189	92.939.232.826	12.518.705.637	115,57
12	Thu nhập khác	31		8.010.599.692	6.808.817.763	(1.201.781.929)	85,00
13	Chi phí khác	32		3.313.644.979	4.366.381.041	1.052.736.062	131,77
14	Lợi nhuận khác ( 40 = 31 -32 )	40		4.696.954.713	2.442.436.722	(2.254.517.991)	52,00
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		85.117.481.902	95.381.669.548	10.264.187.646	112,06
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	19.185.929.079	19.193.079.661	7.150.582	100,04
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	3.705.343.762		(3.705.343.762)	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (=50-51-52)	60		62.226.209.061	76.188.589.887	13.962.380.826	122,44
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		52.171.858.599	65.324.374.110	13.152.515.511	125,21
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		10.054.350.462	10.864.215.777	809.865.315	
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		600	752		
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		600	752		

Trong Quý I/2024: Sản lượng tiêu thụ là: 1.336,59 tấn; Giá bán bình quân: 40.911.780 VND/tấn.

Trong Quý I/2025: Sản lượng tiêu thụ là: 1.348,91 tấn; Giá bán bình quân: 57.829.472 VND/tấn.

Do:

- + Sản lượng tiêu thụ quý 1/2025 cao hơn quý 1/2024. Và giá bán bình quân cao hơn quý 1/2024.  
(giá bán bình quân quý 1/2025 cao hơn : 16.917.692 VND/tấn hay tăng 41,35 % so với quý 1/2024.
- + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý 1/2025 tăng: 12.518.705.637 VND hay tăng 15,57% so với quý 1/2024.
- + Lợi nhuận khác quý 1/2025 giảm: 2.254.517.991 VND hay giảm 48,00 % so với quý 1/2024 .

Do đó, lợi nhuận sau thuế quý I/2025 tăng : 13.962.380.826 VND hay tăng: 22,44% so với quý I/2024.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu( b)



Hồ Cường